

# Thực trạng quản lý hoạt động thực hành nghề ở khoa Điện lạnh, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II

Dương Thị Thanh Thanh\* Phạm Kim Tuấn\*\*

\* Trường Đại học Vinh, \*\* Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II

Received: 02/10/2024; Accepted: 12/10/2024; Published: 22/10/2024

**Abstract:** The article is the result of a study on the current status of management of vocational practice activities in the Faculty of Refrigeration, College of Technology II. The study identifies strengths and limitations, causes of the current situation, assesses factors affecting management effectiveness. The main findings show that although infrastructure and the quality of teaching staff significantly impact training quality, there are still challenges in setting clear goals and updating teaching methods to reflect actual needs. The research results are a practical basis for proposing measures to manage vocational practice activities in the Faculty of Refrigeration, College of Technology II, contributing to improving the quality of vocational education training in the current context.

**Keywords:** Vocational training, practical skills, vocational practice, vocational practice activities, vocational practice management

## 1. Đặt vấn đề

Trong đào tạo nghề, thực hành nghề là hoạt động không thể thiếu trong chương trình. Việc chú trọng hoạt động thực hành nghề cho học sinh, sinh viên (HS, SV) giúp người học gắn lý thuyết với thực tế, hình thành và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp. Quản lý tốt hoạt động thực hành nghề sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực kỹ thuật trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, tại khoa Điện lạnh, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ (CĐ KN) II, thực trạng quản lý hoạt động thực hành nghề (QLHĐTHN) còn gặp khó khăn. Khoa đã cố gắng tăng cường QLHĐTHN, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập. Nguyên nhân là do hệ thống quản lý hoạt động thực hành chưa hoàn thiện, chưa liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo.

Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng QLHĐTHN ở khoa Điện lạnh, Trường Cao đẳng (CĐ) KN II nhằm làm rõ mặt mạnh, mặt hạn chế, nguyên nhân của thực trạng QLHĐTHN ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II, qua đó có cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLHĐTHN, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao.

## 2. Tổ chức khảo sát thực trạng

### 2.1. Mục đích khảo sát

Tiến hành khảo sát nhằm đánh giá thực trạng QLHĐTHN của HS, SV Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II nhằm làm rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên

nhân qua đó có cơ sở để xuất các biện pháp quản lý.

### 2.2. Nội dung khảo sát

- Thực trạng QLHĐTHN của HS, SV Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

- Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố tới QLHĐTHN của HS, SV Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II.

### 2.3. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát bao gồm 150 cán bộ quản lý, giáo viên và HS, SV Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II.

### 2.4. Phương pháp khảo sát

Xây dựng phiếu khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và HS, SV, tổ chức khảo sát tại Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II.

Thu thập và nghiên cứu các sản phẩm hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên và HS, SV: Sản phẩm hoạt động của HS, SV bao gồm kế hoạch thực hành, báo cáo. Các sản phẩm hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên bao gồm chương trình thực hành, báo cáo kết quả hướng dẫn, phiếu đánh giá, liên quan đến nội dung khảo sát thực trạng của nghiên cứu.

### 2.5. Cách thức xử lý số liệu

Sau khi thu thập dữ liệu từ các phiếu điều tra ban đầu với các mức độ khác nhau cho từng tiêu chí, chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê bằng phần mềm Excel để phân tích dữ liệu.

## 3. Thực trạng QLHĐTHN ở Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

### 3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động thực hành nghề ở Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

*Bảng 3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động thực hành nghề ở Khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II*

TT	Nội dung	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Xây dựng mục tiêu hoạt động thực hành nghề	3.2	2
2	Xây dựng nội dung hoạt động thực hành nghề	3.1	3
3	Dự kiến phân công cán bộ hướng dẫn hoạt động thực hành nghề	3.4	1
4	Dự kiến thời gian, địa điểm... tiến hành hoạt động thực hành nghề	3	4
5	Kế hoạch chuẩn bị cơ sở vật chất, hồ sơ, tài chính cho hoạt động thực hành nghề	2.9	5
6	Kế hoạch phối hợp các lực lượng thực hiện tổ chức hoạt động thực hành nghề	2.5	6

Dự kiến phân công cán bộ hướng dẫn xếp thứ bậc 1, với điểm trung bình  $\bar{X} = 3.4$  (max=4, min=1) cho thấy sự đánh giá cao tầm quan trọng của đội ngũ hướng dẫn trong việc trực tiếp tổ chức, hướng dẫn và điều chỉnh quá trình thực hành nghề.

Với điểm trung bình  $\bar{X} = 3.2$ , Xây dựng mục tiêu cho hoạt động thực hành nghề được đánh giá là một trong những thành phần cốt lõi, đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo chất lượng và tính nhất quán cho hoạt động thực hành nghề.

Việc xây dựng nội dung thực hành nghề  $\bar{X} = 3.1$ , thứ bậc ba. Nội dung thực hành được phát triển dựa trên mục tiêu đã xác lập và khả năng hướng dẫn của giảng viên. Nhờ tính linh hoạt, nội dung có thể được điều chỉnh để phù hợp với các điều kiện thực tế và yêu cầu cụ thể trong quá trình thực hiện.

Thời gian và địa điểm dự kiến để tiến hành hoạt động thực hành nghề ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tổ chức và quản lý. Được xếp thứ tư với  $\bar{X} = 3.0$ , yếu tố này đảm bảo cho sự liên tục và đồng nhất trong tổ chức hoạt động. Địa điểm và thời gian ổn định giúp các hoạt động diễn ra trôi chảy, tuy nhiên, việc xếp ở thứ bậc 4 cho thấy rằng yếu tố này có thể linh hoạt thay đổi để phù hợp với các điều kiện khác khi cần.

Kế hoạch cơ sở vật chất, hồ sơ, tài chính  $\bar{X} = 2.9$ , thứ bậc 5, đóng vai trò hỗ trợ nền tảng cho các hoạt động thực hành nghề. Mặc dù được đánh giá thấp hơn về độ ưu tiên, đây vẫn là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo các điều kiện vật chất cần thiết cho quá trình thực hành. Tuy nhiên, hiệu quả của cơ sở vật chất và tài chính sẽ bị hạn chế nếu không có sự đồng bộ từ đội ngũ hướng dẫn và nội dung đào tạo phù hợp.

Kế hoạch phối hợp các lực lượng thực hiện tổ chức hoạt động thực hành nghề  $\bar{X} = 2.5$ , thứ bậc 6, là yếu tố cần thiết để đảm bảo sự hợp tác giữa các đơn vị liên quan. Việc đánh giá chưa cao kế hoạch phối hợp các lực lượng thực hiện tổ chức thực hành nghề là điều cần quan tâm, bởi trong thực hành nghề phối hợp các lực lượng có ý nghĩa rất quan trọng giúp đạt hoạt động thực hành nghề của HS, SV đạt hiệu quả.

### 3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động thực hành nghề ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

*Bảng 3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động thực hành nghề ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II*

TT	Nội dung	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Xây dựng các quy định về nhiệm vụ của ban chỉ đạo hoạt động thực hành nghề	2.8	5
2	Xây dựng các quy định về nhiệm vụ của trường nhóm hoạt động thực hành nghề	2.9	4
3	Xây dựng các quy định về nhiệm vụ của HS, SV thực hành nghề	3.3	1
4	Thành lập các nhóm, đoàn thực hành nghề	3.1	2
5	Tập huấn, phổ biến kế hoạch, quy chế hoạt động thực hành nghề tới các bộ phận thực hiện	3	3
6	Tổ chức tốt việc phối hợp các lực lượng tham gia triển khai hoạt động thực hành nghề	2.7	6

Việc xác định và quy định rõ ràng về nhiệm vụ của HS, SV là yếu tố quan trọng nhất, thể hiện qua điểm trung bình cao nhất  $\bar{X} = 3.3$  và xếp hạng đầu tiên. Đây là yếu tố then chốt, bởi việc các HS, SV hiểu rõ và tuân thủ nhiệm vụ sẽ giúp họ tích cực, chủ động hơn trong quá trình thực hành nghề. Với vai trò chính là người thực hiện, việc quy định nhiệm vụ cho HS, SV tạo nền tảng cho sự nhất quán và trách nhiệm trong công việc, từ đó giúp hoạt động thực hành đạt hiệu quả tối ưu. Điều này lý giải vì sao yếu tố này xếp thứ nhất.

Thành lập các nhóm, đoàn thực hành có điểm trung bình  $\bar{X} = 3.1$ , thứ bậc 2 cho thấy vai trò quan trọng của việc phân nhóm trong việc tạo ra sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả trong hoạt động thực hành. So với các yếu tố khác, thành lập nhóm, đoàn xếp hạng thứ hai, phản ánh tầm quan trọng của tổ chức nhóm trong việc tăng cường hiệu quả và tính liên kết của quá trình thực hành nghề.

Việc tập huấn, phổ biến kế hoạch và quy chế cho các bộ phận tham gia có điểm trung bình  $\bar{X} = 3.0$  cho thấy yếu tố này cần được chú trọng, nhưng không nhất thiết là yếu tố hàng đầu. Thứ bậc 3 cho thấy việc truyền đạt quy chế là cần thiết để đảm bảo tất cả các bên liên quan đều có định hướng rõ ràng. Tuy nhiên, yếu tố này có thể linh hoạt thay đổi tùy theo mức độ hiểu biết và kinh nghiệm của các thành viên.

Xây dựng các quy định về nhiệm vụ của trường nhóm hoạt động thực hành nghề, Xây dựng các quy định về nhiệm vụ của ban chỉ đạo hoạt động thực hành nghề, Tổ chức tốt việc phối hợp các lực lượng tham gia triển khai hoạt động thực hành nghề là các nội dung được đánh giá thấp hơn, với điểm trung bình lần lượt là 2.9, 2.8, 2.7, theo chúng tôi cần thiết quan tâm nhiều hơn tới các nội dung này.

Bảng phân tích cho thấy cách tiếp cận tổ chức thực hành nghề chú trọng vào việc quy định nhiệm vụ cho học sinh và thành lập các nhóm thực hành. Điều

này phản ánh một hệ thống tổ chức theo hướng tập trung vào người thực hiện, kết hợp với sự điều phối từ trường nhóm và ban chỉ đạo để đảm bảo tính kỷ luật và đồng bộ. Phân tích này cũng cho thấy vai trò hỗ trợ của việc phối hợp các lực lượng, nhằm tăng cường hiệu quả và đảm bảo mọi thành phần trong tổ chức thực hành đều hoạt động theo đúng mục tiêu chung.

### 3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động thực hành nghề ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

Bảng 3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động thực hành nghề ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

TT	Nội dung	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Chỉ đạo thực hiện nội dung thực hành nghề	2.9	2
2	Chỉ đạo thực hiện phương pháp và hình thức tổ chức thực hành nghề	2.8	3
3	Thực hiện các quyết định, quy định hướng dẫn thực hành nghề	3.2	1
4	Động viên và khích lệ các thành viên thường xuyên và kịp thời.	2.7	4
5	Theo dõi, giám sát các hoạt động của tổ chức trong quá trình thực hiện hoạt động thực hành nghề	2.6	5

Đứng ở vị trí cao nhất với  $\bar{X} = 3.2$ , việc thực hiện các quyết định và quy định là yếu tố then chốt trong tổ chức thực hành nghề. Điều này phản ánh vai trò của các quy định và quyết định trong việc tạo ra một khuôn khổ pháp lý và hướng dẫn rõ ràng cho các hoạt động. Đây là cơ sở giúp đảm bảo sự tuân thủ và thống nhất trong các hoạt động thực hành, giảm thiểu rủi ro và tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện nội dung thực hành nghề với  $\bar{X} = 2.9$ , xếp thứ hai, có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp của chương trình. Yếu tố này tập trung vào việc triển khai nội dung sao cho đáp ứng đúng mục tiêu và yêu cầu của chương trình thực hành nghề. Sự chỉ đạo này giúp các HS, SV hiểu rõ hơn về công việc thực tế, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo.

Chỉ đạo phương pháp và hình thức tổ chức thực hành nghề với  $\bar{X} = 2.8$  được đánh giá là yếu tố ưu tiên thứ ba. Phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp giúp cho việc học tập và thực hành diễn ra hiệu quả, nâng cao kỹ năng thực tế cho học viên. Đây là yếu tố mang tính linh hoạt, đòi hỏi sự đổi mới liên tục để đáp ứng các thay đổi trong ngành nghề và nhu cầu của thị trường lao động.

Phân tích trên cho thấy các yếu tố thực hiện các quyết định, chỉ đạo nội dung và phương pháp, đóng vai trò quyết định trong sự thành công của hoạt động thực hành nghề. Động viên, khích lệ và giám sát là các yếu tố hỗ trợ, giúp đảm bảo hiệu quả thực hiện và tạo ra một môi trường học tập tích cực.

### 3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động thực

### hành nghề ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra và đánh giá hoạt động thực hành nghề ở khoa Điện lạnh có mức độ thực hiện với điểm cao nhất là đảm bảo đủ nội dung thực hành với  $\bar{X} = 2.3$ . Tuy nhiên, các tiêu chí về tính khách quan, công khai, và chính xác trong đánh giá chưa cao điểm trung bình lần lượt là 2.1 và 2.2. Đánh giá tính khách quan trên trung bình một phần do không có sự tham gia của chuyên gia doanh nghiệp, dẫn đến HS, SV có thể đạt điểm tốt nhưng chưa đáp ứng tốt các yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Các yếu tố kiểm tra và đánh giá trong hoạt động thực hành nghề không chỉ nhằm đảm bảo chất lượng và tính toàn diện của chương trình đào tạo mà còn góp phần nâng cao sự khách quan và công bằng trong môi trường giáo dục nghề nghiệp. Phân tích này cho thấy kiểm tra nội dung thực hành nghề là yếu tố nền tảng, trong khi sự khách quan, khoa học và tính chính xác đóng vai trò hỗ trợ, hoàn thiện quá trình đánh giá.

### 3.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến QLHĐTHN ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II

Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến QLHĐTHN ở khoa Điện lạnh có mức độ tác động khá cao. Yếu tố “Chất lượng đội ngũ giáo viên” được đánh giá cao nhất với điểm trung bình 3.760, nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo viên trong giảng dạy thực hành. Tiếp theo là yếu tố “Cơ sở vật chất, thiết bị thực hành” với điểm trung bình 3.7, cho thấy nhu cầu đầu tư vào thiết bị hỗ trợ giảng dạy. Yếu tố “Ý thức, thái độ học thực hành của HS, SV” điểm trung bình 3.2 và “Chương trình đào tạo” điểm trung bình 3.1 cũng có tác động đáng kể, nhưng thấp hơn. Tất cả các yếu tố được xem xét đều có ảnh hưởng nhất định đến quản lý thực hành, cho thấy sự cần thiết phải cải thiện đồng bộ nhằm tối ưu hóa hiệu quả đào tạo.

Tóm lại, thông qua quá trình phân tích chi tiết thực trạng QLHĐTHN ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II, nghiên cứu đã chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, và nguyên nhân của điểm yếu trong quản lý hoạt động thực hành trong các khâu quản lý: xây dựng kế hoạch hoạt động thực hành nghề, tổ chức hoạt động thực hành nghề, chỉ đạo đổi mới hoạt động thực hành nghề, kiểm tra, đánh giá hoạt động thực hành nghề. Đồng thời cũng cho thấy trong QLHĐTHN chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó những yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đó là chất lượng đội ngũ giảng dạy thực hành nghề, cơ sở vật chất, thiết bị thực hành. Trong quá trình triển khai các giải pháp QLHĐTHN, cần lưu ý đến tác động của các yếu tố này.

(Xem tiếp trang 372)

tương đối tốt với hầu như 80% đánh giá tốt và khá, trung bình không đáng kể, còn lại không có yếu kém. Tu nhiên, vẫn còn một số khâu còn thực hiện mang tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, cần phải đưa ra giải pháp phù hợp, hữu hiệu để việc quản lý nội dung phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thông qua dạy các môn học thực sự nền nếp, khoa học, mang tính mục tiêu và định hướng cho quá trình dạy học của giáo viên hướng đến phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh.

Phòng vấn cô NTT, giáo viên trường tiểu học Tân Tiến, nhận được ý kiến như sau “*Việc quản lý nội dung phát triển năng lực tự chủ, tự học cho HS ở các trường tiểu học thông qua dạy các môn học chủ yếu được hiệu trưởng thực hiện chỉ đạo các tổ chuyên môn họp, thảo luận triển khai nội dung phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh và các tổ chuyên môn sẽ báo cáo kết quả thực hiện về cho Hiệu trưởng định kỳ theo quý hoặc theo học kỳ mà chưa thường xuyên giám sát, chỉ đạo việc triển khai và thực hiện nội dung phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh thông qua dự giờ quá trình dạy các môn học*”.

### 3. Kết luận

Phát triển năng lực tự chủ, tự học cho HS ở các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thông qua dạy các môn học cần được thực

hiện đồng bộ ở cả cấp giáo dục tính tự chủ, tự học và cấp độ quản lý. Hiệu trưởng nhà trường cần phát huy vai trò của người lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt các chức năng quản lý; nội dung quản lý để nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội.

2. Trần Kiểm (2016), *Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả (Tiếp cận năng lực)*, Nxb Đại học sư phạm.

3. Trần Thị Sáu Năm (2018), *Dạy học phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh tiểu học ở Việt Nam*, Luận án Tiến Sĩ Trường đại học Sư Phạm Hà Nội.

4. Vũ Cao Toại (2019), “*Quản lý phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh các trường tiểu học thông qua dạy học môn Toán trên địa bàn thành phố Bắc Ninh*” Luận văn thạc sĩ khoa Quản lý giáo dục Đại học Sư phạm Hà Nội.

5. Vũ Thị Thu Thủy (2021), *Quản lý phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh các trường tiểu học thông qua hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay*, Luận án tiến sĩ khoa học Học viện Quản lý Giáo dục, Hà Nội.

## Thực trạng quản lý hoạt động thực hành nghề... (tiếp theo trang 370)

### 4. Kết luận

Nghiên cứu đã làm sáng tỏ vai trò cốt lõi của hoạt động thực hành trong quá trình phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho HS, SV, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng tăng trong thời đại công nghiệp hóa và chuyên đổi số. Việc quản lý hiệu quả các hoạt động thực hành nghề ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II, không chỉ là yêu cầu thiết yếu để đáp ứng các chuẩn mực và đòi hỏi ngày càng cao từ ngành nghề mà còn góp phần nâng cao vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Những kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động thực hành nghề cho HS, SV ở khoa Điện lạnh, Trường CĐ KN II, đồng thời cung cấp cơ sở cho việc định hướng và cải tiến các quy trình, nhằm nâng cao năng lực thực hành nghề cho HS, SV, góp phần tăng cường hiệu quả của hoạt động đào tạo thực hành và nâng cao chất lượng đào tạo tại khoa Điện lạnh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

nghề, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. (2016). Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định về Điều lệ Trường CĐ.

2. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. (2017b). Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ CĐ theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Hà N

3. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. (2018). Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ CĐ.

4. Nguyễn Lộc (2010), *Lý luận về quản lý*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội

5. Quốc hội (2019) Luật giáo dục, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**Tổng biên tập**

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

**Phó tổng biên tập**

PGS. TS. LÊ PHƯỚC MINH

**Hội đồng biên tập**

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HOÀ

PGS. TS. DUƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYẾN

PGS. TS. LÊ HIẾU HỌC

PGS. TS. BÙI VĂN HUNG

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. THÁI VĂN LONG

**Tòa soạn**

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng  
(ngõ 440 Trường Chinh), Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761  
Email: tapchitbkd@yahoo.com.vn  
Website: <https://vjol.info.vn/index.php/tctbkd>

**Văn phòng giao dịch phía Nam**

TS. Bùi Đức Tú - Trưởng văn phòng đại diện  
Tạp chí TBGD phía Nam  
Số 15.06A. Cao ốc Screc. 974 Trường Sa.  
Phường 12. Quận 3. TP Hồ Chí Minh.  
ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

**Tài khoản:** 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,  
chi nhánh Thăng Long Hà Nội

**Giấy phép xuất bản:**

Số 357/CBC-BCTU Ngày 15/12/2014  
của Bộ Thông tin và Truyền thông

**Thiết kế và Chế bản:**

Đoàn Ngoan  
In tại Công ty TNHH In - Thương mại  
và Dịch vụ Nguyễn Lâm

**Giá: 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng)****MỤC LỤC - CONTENT****THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM**

<b>Lê Văn Hiếu:</b> Gợi ý cách làm tài liệu tham khảo tự động bằng MS Word - <i>Suggestions on how to make automatic reference documents using MS Word</i>	1
<b>Nguyễn Thị Thúy Ngân:</b> Ứng dụng Google form trong dạy học và nghiên cứu khoa học ở trường đại học - <i>Applying Google Forms in teaching and scientific research at universities</i>	4
<b>Ngô Ngọc Sơn:</b> Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy ML tối vận hành máy công cụ CNC - <i>Applying artificial intelligence (AI) and machine learning (ML) to operate CNC machine tools</i>	7
<b>Võ Đức Quyên:</b> Ứng dụng trò chơi công nghệ số trong phát triển năng lực chính tả cho học sinh lớp 3 - <i>Applying digital technology games in developing spelling capacity for 3<sup>rd</sup> - grade students</i>	10
<b>Mai Thị Hồng Nhung, Mai Thị Hồng Nhạn:</b> Sử dụng Sơ đồ tư duy để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học môn Vật lý - <i>Using Mind Maps to improve the effectiveness of Physics teaching activities</i>	13
<b>Đoàn Thị Diễm Thùy:</b> Thiết kế và chế tạo mô hình thể hiện mối liên hệ giữa Dao động điều hoà và Chuyển động tròn đều giúp học sinh phát triển tư duy Logic trong quá trình học môn Vật lý lớp 11 - <i>Designing and manufacturing a model demonstrating the relationship between the Harmonic Oscillator and Uniform Circular Motion helps students develop Logical thinking while studying Grade 11 Physics</i>	16
<b>Dương Thị Tuyết Mai:</b> Nghiên cứu mô phỏng bộ lọc tích cực trên phần mềm Matlab/Simulink cho giảng dạy môn Chất lượng điện năng - <i>Study of Active Filter simulation on Matlab/Simulink software for teaching Power Quality</i>	18
<b>Phạm Thị Đào:</b> Nâng cao chất lượng dạy học cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin với ứng dụng CHAT GPT - <i>Improve the quality of teaching for Information Technology students with the CHAT GPT</i>	21
<b>Phạm Thị Hoài Phương, Trương Thị Thanh Mai, Phạm Thị Mỹ:</b> Thiết kế và tổ chức bài dạy STEM trong Chuyên đề “Công nghệ ENZYME và Ứng dụng” môn Sinh học lớp 10 - <i>Design and organize a STEM lesson on “Enzyme technology and applications” for Grade 10 Biology.</i>	24

**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH**

<b>Cao Xuân Liễu, Phạm Thị Thùy Linh:</b> Năng lực của Hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường Tiểu học theo hướng xây dựng “Tổ chức biết học hỏi” - <i>Principal's capacity in managing professional group activities at primary schools toward building a “learning organization”</i>	27
<b>Nguyễn Hải Đăng, Lê Phú Hưng:</b> Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các dịch vụ tài chính phục vụ cho dạy học chuyên ngành - <i>Research and apply artificial intelligence in financial services for specialized teaching</i>	31
<b>Nguyễn Hoàng Hà, Phan Thị Việt Hà:</b> Nghiên cứu các phương pháp ứng dụng IoT vào quản lý và theo dõi phòng học, thiết bị, và an ninh trong trường đại học - <i>Research methods to apply IoT to manage and monitor classrooms, equipment, and security in universities</i>	34
<b>Nguyễn Thanh Tùng:</b> Nghiên cứu phương pháp học tập dựa trên dự án giúp sinh viên ngành cơ khí phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề thực tế - <i>Researching project-based learning methods helps mechanical engineering students develop practical problem-solving skills.</i>	37
<b>Nguyễn Thị Diệu Phương, Mai Thị Thủy:</b> Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học môn Khoa học lớp 4 - <i>Integrating environmental education in teaching 4th grade Science</i>	40
<b>Vũ Thị Sâm:</b> Ứng dụng giảng giải ẩn dụ ý niệm làm tăng hiệu quả học từ vựng trong lớp học tiếng Anh - <i>Applying conceptual metaphors to enhance vocabulary learning in English classrooms</i>	45
<b>Mai Thị Thanh:</b> Vai trò của kỹ năng số đối với sinh viên ngành ngôn ngữ Anh - <i>The role of digital skills for English language students</i>	48
<b>Nguyễn Thị Sang:</b> Giải pháp góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo thông qua hoạt động dạy học đối với Học phần Ngữ âm - Âm vị tiếng Anh - <i>The solution contributes to ensuring training quality through teaching activities for the English Phonetics - Phonemes subject</i>	51
<b>Trần Như Quỳnh:</b> Tích hợp giảng dạy văn hóa trong giảng dạy tiếng Anh: Lợi ích và thách thức - <i>Integrating cultural teaching in English teaching: Benefits and challenges</i>	54
<b>Đoàn Tường Loan:</b> Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của giảng viên ngoại ngữ tại một số trường đại học ở Việt Nam - <i>Factors affecting the work motivation of foreign language lecturers at some universities in Vietnam</i>	57
<b>Nguyễn Thị Nga:</b> Một số phương pháp nâng cao hiệu học tự học tiếng Anh cho sinh viên - <i>Some methods to improve self-study English efficiency for students</i>	60
<b>Lê Thu Hương:</b> Phát triển kỹ năng ghi chú trong việc nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên - <i>Developing students' note-taking skills in listening comprehension in English</i>	63

<b>Nguyễn Thị Thuý Huyền, Nguyễn Thị Hồng Tuyên, Phạm Thanh Tâm:</b> Các lỗi thường gặp và cách sửa lỗi trong giờ học nói tiếng Anh - <i>Common errors and how to correct them in English - speaking lessons</i>	66
<b>Đinh Thị Huệ, Phạm Thị Huyền:</b> Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học: thực trạng và giải pháp - <i>Making English a second language in schools: current situation and solutions</i>	69
<b>Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Mai Thị Thu Hân:</b> Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động tự học tiếng Anh tại Trường Đại học Hoa Lư - <i>Applying information technology to improve the effectiveness of English self-study activities at Hoa Lu University</i>	72
<b>Đỗ Thị Quỳnh Hoa:</b> Nghiên cứu mô hình học tập kết hợp trong giảng dạy Đọc tiếng Hàn theo định dạng đề thi TOPIK I: Trường hợp của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng - <i>Research on the combined learning model in teaching Korean Reading according to the TOPIK I exam format: The case of the University of Foreign Languages, University of Danang</i>	75
<b>Vân Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Lan Hương:</b> Improving english speaking skills for the first year students at thai Nguyen university of agriculture and forestry through out- of-class activities	79
<b>Nguyen Thi Xuan Chi:</b> Students' perceptions towards lecturers' code-switching in english classroom setting	82
<b>Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Thị Thuý Huệ:</b> Exploring linguistic features in Vietnamese rap songs to support music education in schools	85
<b>Vũ Ngọc Long:</b> Microsoft Teams as a powerful tool to optimize English study experiences for B1-level non-majors at Academy of Journalism and Communication: An effective approach to improve students' vocabulary skills	88
<b>Phạm Thị Ha:</b> Application of ai in english teaching: using elsa pro to improve pronunciation in ielts classes	91
<b>Triệu Thùy Hương:</b> An analysis of errors of English letters written by first-year English major students at Hanoi University of Natural Resources and Environment	94
<b>Lâm Mỹ An:</b> Enhancing the learning engagement of first-year EFL students through the integration of quizlet in vocabulary learning	97
<b>Nguyen Thuc Nhi:</b> Exploring Vietnamese university students' lexical richness in different types of efl essay writing - <i>Khám phá sự giàu có về từ vựng của sinh viên đại học Việt Nam trong các loại viết bài luận EFL khác nhau</i>	102
<b>Vương Vĩnh Phát:</b> Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp dạy học đạo hàm nhằm phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh - <i>The study proposes some solutions for teaching derivatives to develop students' mathematical communication capacity</i>	105
<b>Nguyễn Khắc Quốc, Ngô Thanh Huy:</b> Thuật toán tăng trưởng ngẫu nhiên cho bài toán lấy mẫu ngẫu nhiên trong hình học tính toán - <i>Randomized incremental algorithm for random sampling problem in computational geometry</i>	108
<b>Phạm Thị Thu Hiền:</b> Áp dụng phương pháp dự án trong giảng dạy Phân tích thiết kế và thuật toán cho sinh viên trường Đại học Vinh - <i>Applying the Project-Based Learning Method in Teaching Design and Analysis of Algorithms for Students at Vinh University</i>	111
<b>Phạm Thị Trang:</b> Nghiên cứu phương pháp giải một số loại bài tập tính sai số trong phép đo - <i>Research on methods to solve some types of problems in calculating errors in measurement</i>	114
<b>Trần Khánh Như, Bùi Anh Kiệt:</b> Vận dụng mô hình hóa Toán học vào dạy học Ứng dụng đạo hàm lớp 12 - <i>Applying mathematical modeling to teaching Derivative applications grade 12</i>	117
<b>Phạm Thị Kim Châu, Huỳnh Thị Yến Nhi:</b> Thiết kế và sử dụng tình huống thực tiễn trong Dạy học toán 4 - <i>Design and use of practical situations in teaching math 4</i>	120
<b>Lê Duy Cường, Nguyễn Thị Trà Giang:</b> Rèn luyện kỹ năng tính toán cho học sinh lớp 1 qua dạy học nội dung số và phép tính - <i>Training calculation skills for 1st-grade students through teaching numerical content and calculations</i>	122
<b>Lương Thị Tú Oanh:</b> Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh thông qua dạy học chủ đề “Các phép đo” (môn Khoa học tự nhiên lớp 6) - <i>Developing practical problem-solving capacity for students through teaching the topic “Measurements” (Natural Science subject grade 6)</i>	125
<b>Nguyễn Anh Tuấn:</b> Mô phỏng và phân tích mạch R-C với nguồn xung trong giảng dạy lý thuyết mạch - <i>Simulation and analysis of R-C Circuit with pulse sources in teaching circuit theory</i>	128
<b>Trần Thị Hà Vân, Lê Duy Cường:</b> Thiết kế hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 theo hướng tích hợp - <i>Designing 1st-grade Math teaching activities according to an integrated method</i>	131
<b>Phan Huỳnh Nhật Thanh, Nguyễn Ngọc Phương Vy:</b> Applying artificial intelligence (AI) to create intrinsic motivation for engineering students at Vinh Long University of Technology Education - <i>Ứng dụng tuệ nhân tạo (AI) để tạo động lực nội tại cho sinh viên khối ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long</i>	134
<b>Võ Thị Kim Hoa:</b> Nghiên cứu một số ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong việc nghiên cứu khoa học của sinh viên kỹ thuật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - <i>Research on some applications of artificial intelligence in scientific research of engineering students at Vinh University of Technology Education</i>	137
<b>Nguyễn Vũ Vân Trang:</b> Dạng toán thực tế trong đề thi tuyển sinh lớp 10 - <i>Actual math format in the 10th-grade entrance exam</i>	140
<b>Ngô Lê Hồng Phúc:</b> Một số ứng dụng thú vị của logarit trong thực tiễn - <i>Some interesting applications of logarithms in practice</i>	143
<b>Dương Hồng Phương Dung, Trần Hoàng Anh:</b> Xây dựng hệ thống bài tập tu từ nhân hóa theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 4 - <i>Building a system of humanizing rhetorical exercises toward developing capacity for 4th-grade students</i>	145
<b>Hà Ý Nhi:</b> Thực trạng văn hoá đọc của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang - <i>Current status of the reading culture of students at Nha Trang - National College of Pedagogy</i>	148
<b>Lê Duy Cường, Ngô Thị Hào:</b> Phát triển các thao tác tư duy cho học sinh lớp 5 qua dạy học nội dung số và phép tính - <i>Developing thinking operations for 5th-grade students through teaching numerical content and calculations</i>	151
<b>Nguyễn Anh Thụy:</b> Thách thức và giải pháp phát triển hệ thống điều khiển tự động cho máy CNC trong giảng dạy và đào tạo kỹ thuật - <i>Challenges and solutions for developing automatic control systems for CNC machines in teaching and technical training</i>	154
<b>Nguyễn Chương Đạo, Nguyễn Chung, Trần Văn Giang, Đậu Tấn Cương:</b> Ảnh hưởng của các thông số chế độ cắt (F và V) tới độ nhám bề mặt của chi tiết gia công trên máy Phay CNC EMCO MILL 755 với vật liệu thép C45 - <i>Effect of cutting mode parameters (F and V) on surface roughness of machined parts on EMCO MILL 755 CNC Milling machine with C45 steel material</i>	157
<b>Nguyễn Gia Quang Đăng, Mai Huệ Thu, Cao Hồng Vân:</b> Giải pháp xây dựng xã hội học tập số ở Việt Nam hiện nay - <i>The solutions for building a digital learning society in Vietnam today</i>	160
<b>Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Thị Kim Trang:</b> Thiết kế bài học STEM trong dạy học môn Khoa học lớp 4 theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh - <i>Designing STEM lessons in teaching 4th grade Science with the orientation of developing problem-solving capacity for students</i>	163

<b>Nguyễn Thị Huỳnh An:</b> Nhận thức của sinh viên về tình yêu đôi lứa - <i>Students' perception of love</i>	166
<b>Nguyễn Thị Thu Thủy:</b> Giải pháp nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên thông qua các phòng thí nghiệm ảo - <i>Solution to improve practical skills for students through virtual laboratories</i>	169
<b>Nguyễn Thị Trâm:</b> Khoa kinh tế Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới - <i>Faculty of Economics, Vinh University of Technology Education with the need for fundamental and comprehensive innovation in education and training in the new period.</i>	172
<b>Nguyễn Trọng Tuấn Anh:</b> Chuyển đổi số giáo dục đại học tại các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất: kinh nghiệm cho Việt Nam - <i>Digital transformation of higher education in the United Arab Emirates: experience for Vietnam</i>	175
<b>Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Thanh Tùng:</b> Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GNSS động (GNSS RTK) kết hợp toàn đạc điện tử trong thành lập bản đồ phục vụ đào tạo sinh viên ngành Trắc địa - Quản lý đất đai - <i>Research and application of dynamic GNSS technology (GNSS RTK) combined with total stations in creating maps to serve the training of students in the field of Geodesy - Land Management</i>	178
<b>Nguyễn Xuân Hiệp, Huỳnh Minh Cường:</b> Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh - <i>Research and select some exercises to develop speed endurance for male students of the Basketball Club of the Posts and Telecommunications Institute of Technology in Ho Chi Minh City.</i>	181
<b>Phan Thị Cẩm Nhung, Lê Duy Cường:</b> Thiết kế hoạt động giáo dục STEM trong dạy học Toán lớp 1 - <i>Designing STEM educational activities in teaching 1st-grade Math</i>	184
<b>Trần Huyền My, Trương Thị Thanh Mai:</b> Xây dựng chiến lược dạy học phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học chủ đề “Trao đổi chất và Chuyển hoá năng lượng” môn Khoa học tự nhiên lớp 7 - <i>Developing teaching strategies to develop critical thinking for students in teaching the topic “Energy metabolism and conversion” in Natural Science grade 7</i>	187
<b>Trịnh Thị Lý, Mai Tiến Dũng, Nguyễn Thị Phương:</b> Đề xuất mô hình xây dựng hệ thống giám sát năng lượng mặt trời dựa trên IoT - <i>Proposing a model to build a solar energy monitoring system based on IoT</i>	190
<b>Vương Thị Hòe, Nguyễn Văn Quang:</b> Nghiên cứu công nghệ thu thập và quy trình xử lý dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ đào tạo ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ - <i>Research on technology for collecting and processing remote sensing image data for training in Geodetic Engineering and Cartographic</i>	193
<b>Vũ Thùy Hương:</b> Biện pháp nâng cao hứng thú nghề nghiệp của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền - <i>Measures to increase the career interest of students at the Academy of Journalism and Communication</i>	196
<b>Trịnh Vân Hà:</b> Tổng quan một số chính sách lao động nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông - <i>Overview of some professional labor policies of teachers in general education establishments</i>	199
<b>Nguyễn Hiền Thi, Huỳnh Thị Yên Nhi, Nguyễn Thị Hiền Thảo, Ngô Thị Phương, Trần Ngọc Huy:</b> Ứng dụng khoa học thần kinh trong nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng khả năng tập trung của sinh viên trong quá trình đọc hiểu khoa học - <i>Applying neuroscience in researching factors affecting students' ability to concentrate during scientific reading comprehension</i>	203
<b>Đình Thị Minh Thu:</b> Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh qua bài tập có nội dung thực tế trong dạy học chủ đề “khối lượng riêng và áp suất” khoa học tự nhiên lớp 8 - <i>Developing students' ability to apply knowledge and skills through exercises with practical content in teaching the topic “density and pressure” in Natural science for grade 8</i>	208
<b>Nguyễn Thị Hường, Lê Dung Nhi:</b> Đẩy mạnh bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức lối sống, nuôi dưỡng ước mơ hoài bão và khát vọng vươn lên cho thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay - <i>Promote fostering revolutionary ideals, educate lifestyle ethics, and nurture dreams, ambitions, and aspirations for the young generation in the current period</i>	211
<b>Lý Thị Minh Hằng:</b> Thái độ học tập của sinh viên các khoa Lý luận chính trị tại Học viện Báo chí và tuyên truyền hiện nay - <i>Current learning attitudes of students of the Department of Political Theory at the Academy of Journalism and Communication</i>	214
<b>Mai Nguyễn Thảo Nguyên:</b> Một số phương pháp đặt câu hỏi hỗ trợ GV trong giảng dạy ngữ văn trung học phổ thông - <i>Some methods of asking questions to support teachers in teaching high school literature</i>	217
<b>Nguyễn Lưu Kim Thanh:</b> Tổng quan nghiên cứu về dạy học đạo đức theo hướng trải nghiệm - <i>Overview of research on experiential ethics teaching</i>	221
<b>Phạm Hữu Thật:</b> Thực trạng công tác huấn luyện khả năng linh hoạt cho võ sinh lứa tuổi 12-15 tập luyện tại câu lạc bộ Vovinam Trường tiểu học Hồng Quang, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - <i>Current status of flexibility training for martial arts students aged 12-15 practicing at Vovinam Club Hong Quang Primary School, Lien Chieu District, Da Nang City</i>	225
<b>Nguyễn Đức Thời:</b> Thực trạng kỹ năng định hướng giao tiếp sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Nha Trang - <i>Current status of pedagogical communication orientation skills of students of the preschool pedagogical college at Nha Trang - National College of Pedagogy</i>	228
<b>Nông Thị Thu Trang:</b> Hoạt động bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp - <i>Pedagogical capacity training activities for preschool teachers according to professional standards</i>	231
<b>Vũ Công Thương:</b> Giáo dục phẩm chất chính trị cho sinh viên Việt Nam - Vấn đề cần quan tâm hiện nay - <i>Political quality education for Vietnamese students – Issue need attention now</i>	233
<b>Nguyễn Phú Trung:</b> Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội tuyển Cầu lông Học viện Công nghệ Bưu Chính viễn thông - <i>Effective application of speed endurance development exercises for male students of the Badminton team at the Posts and Telecommunications Institute of Technology</i>	236
<b>Phạm Thị Kim Châu, Lương Kim Trâm:</b> Thiết kế và sử dụng tình huống thực tiễn trong dạy học toán 5 - <i>Design and use practical problems in teaching Mathematics 5</i>	239
<b>Đỗ Thị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền:</b> Hoàn thiện kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng Thái Nguyên trong hoạt động dạy học - <i>Perfecting self-study skills for students majoring in Early Childhood Education, at Thai Nguyen College in teaching activities</i>	242
<b>Chu Thị Kim Ngân:</b> Nghiên cứu ứng dụng hoa văn nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Phương pháp thiết kế lịch cho ngành Đồ họa Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - <i>Research on the application of patterns to improve the quality of teaching the subject of Calendar Design Methods for the Graphic Design major Hanoi University of Architecture</i>	245

<b>Chu Lê Phương, Hồ Thị Thật:</b> Nghiên cứu và giảng dạy Văn học Bình Định - Nhìn từ không gian nghệ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Mỹ Nữ - <i>Researching and teaching Binh Dinh Literature - View from the artistic space in Nguyen My Nu's short story</i>	248
<b>Hoàng Phúc Ngân, Nguyễn Thị Tố Uyên:</b> Phát huy tính tích cực của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong học tập học phần <i>Phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội ở bậc Tiểu học thông qua kỹ thuật dạy học tích cực - Promoting the positivity of students majoring in Primary Education by studying the module "Natural - Social Teaching Methods at Primary School" through active teaching techniques</i>	251
<b>Lê Thị Lan Anh, Phùng Linh Trinh:</b> Phát triển năng lực dạy học Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học - <i>Developing the ability to teach beautiful handwriting to elementary school students</i>	254
<b>Lý Thị Hạnh Nguyễn, Nguyễn Văn Bản:</b> Phát triển kỹ năng viết chính tả cho học sinh lớp 1 ở thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng - <i>Developing spelling skills for first-grade students in Soc Trang city, Soc Trang province</i>	257
<b>Ngô Thị Thu Huyền:</b> Nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn <i>Lý luận chính trị</i> tại các trường Công an nhân dân trong bối cảnh hiện nay - <i>Improve the quality of teaching activities in Political Theory at People's Public Security schools in the current context.</i>	260
<b>Nguyễn Thanh Liêm:</b> Nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - <i>Improving the pedagogical capacity for students of Hai Duong University to meet the requirements of the 2018 General Education Program</i>	263
<b>Nguyễn Thị Mỹ, Bùi Thị Phương, Lê Thị Thu Thủy:</b> Vận dụng Kỹ thuật mảnh ghép trong dạy học môn Sinh học lớp 11 - <i>Applying JIGSAW in teaching 11th grade Biology</i>	266
<b>Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Nguyễn Hữu Long:</b> Tăng cường công tác giáo dục trách nhiệm xã hội cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay - <i>Strengthen social responsibility education for young people in the current context</i>	269
<b>Nguyễn Thị Thanh Thủy:</b> Vận dụng kiến thức Văn hóa tín ngưỡng, phong tục trong giáo dục mầm non cho sinh viên Trường Cao đẳng Vinh Phúc - <i>Applying knowledge of cultural beliefs and customs in preschool education for students at Vinh Phuc College</i>	272
<b>Trịnh Thị Thùy Linh:</b> Sử dụng phương pháp <i>Nêu và giải quyết vấn đề</i> trong dạy học rèn kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do cho học sinh lớp 8 - <i>Using the method of raising and solving problems in teaching to practice the skill of writing a paragraph to record feelings about a free poem for 8th-grade students</i>	275
<b>Dương Đại Tài, Cù Văn Hoàng:</b> Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Trung tâm Thể dục thể thao, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - <i>Current status of physical education at the sports center, national university - Ho Chi Minh City</i>	278
<b>Phạm Thị Dịu, Lê Xuân An:</b> Phân tích mục tiêu của trò chơi vận động trong giờ học giáo dục thể chất tại trung tâm Thể dục thể thao, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - <i>Analyzing the goals of movement games in physical education classes at the Sports Center, Vietnam National University, Ho Chi Minh City</i>	281
<b>Lê Mạnh Hùng:</b> Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội - <i>Solutions to improve the quality of physical education for students at Hanoi Open University</i>	284
<b>Nguyễn Văn Thắng:</b> Thực trạng sử dụng hệ thống bài tập phát triển sức mạnh cho sinh viên tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh - <i>Current status of using the strength development exercises system for students at Ho Chi Minh City University of Natural resources and Environment</i>	287
<b>Bùi Sỹ Bách:</b> Vai trò của sinh viên Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu - <i>The role of Vietnamese students in responding to climate change</i>	290
<b>Nguyễn Đức Dân:</b> Giáo dục ý thức pháp luật phòng ngừa tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho sinh viên - <i>Educate students on legal awareness to prevent crimes that violate the life, health, honor, and dignity of students</i>	293
<b>Nguyễn Thu Hiền:</b> Nghiên cứu tình hình lở đất tại khu vực miền núi Việt Nam và việc phòng ngừa, giảm thiểu phục vụ mục tiêu đào tạo theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - <i>Researching the landslide situation in mountainous areas of Vietnam and its prevention and mitigation serves the application-oriented training goals of Hanoi University of Natural Resources and Environment</i>	296
<b>Nguyễn Văn Đông:</b> Vận dụng dạy học theo dự án các bài chương 1: Trái đất (địa lí lớp 10) chương trình giáo dục phổ thông 2018 - <i>Applying project-based teaching in lessons Chapter 1: Earth (10th grade geography) 2018 general education program</i>	299
<b>Trần Kim Ngọc:</b> Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Some solutions to promote scientific research activities of students of the Faculty of Culture - Tourism and Social Work, Dong Thap University</i>	302
<b>Vũ Thị Oanh:</b> Nghiên cứu một số nội dung phối hợp với gia đình trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non ở một số trường mầm non trong thành phố Nam Định - <i>Research on some contents of coordination with children's families in the care and education of preschool children at some preschools in Nam Dinh City</i>	305
<b>Nguyễn Phạm Thành Nghĩa:</b> Phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường trung học cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 - <i>Methods of organizing experiential activities for students in middle school to meet the requirements of the 2018 general education program</i>	308
<b>Nguyễn Thuỳ Linh:</b> Tổ chức phát triển kỹ năng quản lý tài chính cho học sinh các trường tiểu học thực hành thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo tiếp cận phối hợp - <i>Organize the development of financial management skills for practical elementary school of Hanoi University of Education following a coordinated approach</i>	311
<b>Nguyễn Toàn Trí:</b> Những thành quả trong công tác kiểm soát lạm phát năm 2023 và vai trò đối với đất nước - <i>Achievements in inflation control in 2023 and its role in the country</i>	314
<b>Nguyễn Thị Luyến:</b> Biện pháp Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh rối loạn phổ tự kỉ đầu cấp tiểu học hòa nhập - <i>Measures for social skills education for students with autism spectrum disorder at the beginning of inclusive elementary school</i>	316
<b>Nguyễn Văn Vĩ:</b> Biện pháp xây dựng học liệu số ở Trường sĩ quan chính trị hiện nay - <i>Measures to build digital learning materials at the current Political Officer School</i>	319
<b>Kiều Đức Hồng:</b> Xây dựng hệ thống phát hiện xâm nhập và giám sát mạng nội bộ - <i>Build an intrusion detection and internal network monitoring system</i>	322



<b>Ninh Thị Thúy Nga:</b> Dạy học tích hợp theo định hướng giáo dục STEM cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi bằng mô hình 6E - <i>Integrated teaching based on stem education orientation for preschool children 5 - 6 years old using the 6e model</i>	324
<b>Phan Thanh Tú:</b> Bồi dưỡng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên lớp 4- <i>Training for the implementation of the 2018 general education program for grade 4 teachers</i>	326
<b>Võ Thành Trung:</b> Biện pháp nâng cao chất lượng chấp hành kỷ luật của học viên đào tạo ngành quân sự cơ sở ở Trường quân sự quân khu 5 hiện nay - <i>Measures to improve the quality of disciplinary compliance of students training in basic military training at the Military School of Military Region 5 today</i>	329
<b>Nguyễn Ích Cừ:</b> Tiếp cận năng lực trong dạy học và đổi mới phương pháp dạy học ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng theo hướng phát triển năng lực cho học viên - <i>Approaching competencies in teaching and innovating teaching methods at the College of Defense Industry in the direction of developing students' competencies</i>	332
<b>Hoàng Bào Trường, Lê Thị Thu Phương, Phan Thị Ánh Hồng:</b> Nhu cầu tham gia các hoạt động xã hội của sinh viên phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt Nam - <i>The need to participate in social activities of students of the Vietnam Women's Academy</i>	335
<b>Nguyễn Thị Huệ:</b> Giáo dục di sản văn hoá Lai Châu trong ngành học hướng dẫn du lịch tại Trường Cao đẳng Lai Châu - <i>Lai Chau cultural heritage education in the tourism guiding major at Lai Chau College</i>	339
<b>Hà Thị Thư, Nông Thị Nhung:</b> Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới dịch vụ cung cấp thông tin, truyền thông và giáo dục cho người bệnh tại bệnh viện tuyến Trung ương ở Hà Nội phục vụ đào tạo ngành Công tác xã hội tại Học viện Khoa học Xã hội - <i>Research on factors affecting information, communication, and education services for patients at a central hospital in Hanoi to serve the training of Social Work majors at the Academy of Social Sciences</i>	342
<b>Phan Lộc Kim Phúc, Trương Tô Khánh Linh và nhóm các tác giả:</b> Vai trò của các nước đang phát triển trong quản trị tài chính toàn cầu tại các diễn đàn đa phương - <i>The role of developing countries in global financial governance at multilateral forums</i>	346

## QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

<b>Quách Thị Huyền Trang:</b> Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành Mỹ thuật Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế - <i>Strengthening state management activities to improve the quality of Fine Arts lecturers at the University of Arts, Hue University</i>	349
<b>Trần Thị Thu Hằng, Đỗ Thị Thùy Dung, Trần Thị Phương Đông:</b> Thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề tại Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc trong giai đoạn hiện nay - <i>Current status of the quality of vocational teachers at Vinh Phuc Vocational College in the current period</i>	352
<b>Lê Mạnh Linh:</b> Biện pháp giảm tác động tiêu cực của căng thẳng nghề nghiệp tới đội ngũ giảng viên kiêm chức tại ngân hàng VietinBank - <i>Measures to reduce the negative impact of occupational stress on part-time lecturers at VietinBank</i>	355
<b>Nguyễn Đình Nhâm, Nguyễn Văn Hải, Ngô Hoài Phương:</b> Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Toán lớp 6 ở các trường THCS huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - <i>Some measures to manage 6th grade Math teaching activities in secondary schools in Do Luong District, Nghe An Province</i>	358
<b>Nguyễn Thị Huyền:</b> Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục phẩm chất trách nhiệm cho học sinh trung học phổ thông quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - <i>Innovating content and methods of educating responsible qualities high school students in Ngo Quyen District, Hai Phong City through experiential and career guidance activities</i>	361
<b>Lê Thị Huệ Tâm, Nguyễn Thị Quỳnh Anh:</b> Quản lý hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi làm quen chữ viết ở các trường mầm non Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh - <i>Managing activities for 5-6 years old children to become familiar with writing at preschools in District 6, Ho Chi Minh City</i>	364
<b>Dương Thị Thanh Thanh, Phạm Kim Tuấn:</b> Thực trạng quản lý hoạt động thực hành nghề ở khoa điện lạnh, trường cao đẳng kỹ nghệ II - <i>Current status of management of vocational practice activities in the refrigeration department, College of Engineering II</i>	368
<b>Lê Việt Cường:</b> Quản lý phát triển năng lực tự chủ, tự học cho học sinh các trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thông qua dạy học các môn học - <i>Managing the development of autonomy and self-study capacity for students in primary schools in An Duong District, Hai Phong City through teaching subjects</i>	371
<b>Võ Thị Hoa:</b> Thực trạng nhận thức chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo chuyên ngành Chính trị phát triển của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền - <i>Current status of awareness of outcomes standards of the specialized training program in Development Politics of students of the Academy of Journalism and Communication</i>	374
<b>Nguyễn Hoàng Thái:</b> Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông ngoài công lập - <i>Managing class homeroom work in non-public junior high schools and high schools</i>	377
<b>Nguyễn Bào Lộc:</b> Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực chuyên đổi số cho đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học - <i>Manage digital transformation capacity training activities for teachers in primary schools</i>	380
<b>Bùi Mai Quỳnh, Huỳnh Thị Thúy Diễm:</b> Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh khối 10 ở thành phố Cần Thơ - <i>Measures to manage experiential and career guidance activities for grade 10 students in Can Tho city</i>	383
<b>Vũ Mai Vỹ:</b> Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học phổ thông thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - <i>Current status of managing experiential and career guidance activities for students in high schools in Tuy Hoa City, Phu Yen Province</i>	386
<b>Nguyễn Thị Mỹ Trang:</b> Quản lý phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội - <i>Managing the development of career-oriented capacity for students at vocational and continuing education centers in Hanoi city</i>	389
<b>Nguyễn Lan Oanh:</b> Công tác quản lý đào tạo nghề Trường Cao đẳng Lai Châu - thực trạng và giải pháp - <i>Vocational training management at Lai Chau College - situation and solutions</i>	392
<b>Nguyễn Thu Hương:</b> Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học theo tiếp cận năng lực - <i>Manage assessment activities of elementary school students' learning outcomes according to the competency approach</i>	395